

Số: /BC-SYT

Tuyên Quang, ngày tháng 01 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác Y tế năm 2021; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022**

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) của tỉnh; được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội địa phương; sự hỗ trợ của các tổ chức Quốc tế, sự tham gia của cộng đồng cùng với nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh trong năm đã đạt được những kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào việc đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 như sau:

#### **Phần I**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2021**

#### **A. CÔNG TÁC THAM MƯU; TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO**

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, bảo đảm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII về lĩnh vực y tế. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực Ngành quản lý năm 2021<sup>1</sup>;

Chuẩn bị các nội dung đề xuất đưa vào chương trình toàn khóa, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;

---

1. Kế hoạch triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1848/QĐTTg ngày 19/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐTTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Kế hoạch tiêm phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác chủ yếu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh năm 2021;

Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh tuyển dụng viên chức y tế xã, phường, thị trấn<sup>2</sup>;

Tích cực chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID- 19) gây ra trên địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các giải pháp để phòng bệnh<sup>3</sup>;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai có kết quả các Kế hoạch<sup>4</sup>; Quyết định<sup>5</sup> của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực quản lý của Ngành;

Kiểm tra, giám sát công tác y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra hành nghề y, dược tư nhân;

Tiếp tục quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020; giao chỉ tiêu Kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng Kế hoạch Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2021, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện;

Phục tra các xã đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2020; trình UBND tỉnh Quyết định danh sách các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí Quốc gia Y tế xã năm 2021;

Đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất bổ sung cho các đơn vị y tế công lập năm 2021 và năm 2022;

---

2. Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Phê duyệt bổ sung Kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế xã, phường, thị trấn.

3. Xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng đối phó dịch bệnh; phun khử khuẩn, vệ sinh môi trường; chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư, hóa chất phòng chống dịch; theo dõi, cách ly các đối tượng có nguy cơ lây nhiễm; thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền phòng chống dịch, bệnh; phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng khu vực cách ly tập trung cho bệnh nhân theo dõi COVID- 19.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 26/12/2020 về Truyền thông Dân số đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 26/12/2020 về hành động thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 172-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 21/5/2018 về Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 06/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới; Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới” theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/5/2018 Thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tỉnh Tuyên Quang đến 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/12/2018 Thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1092/QĐ-TTg ngày 02/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>5</sup> Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2023.

Đảm bảo công tác y tế; công tác An toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ các sự kiện, Lễ hội lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh;

Phối hợp các địa phương, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh<sup>6</sup>.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

*(Có biểu chi tiết gửi kèm)*

### **1. Công tác phòng chống dịch bệnh**

Chỉ đạo, giám sát các hoạt động phòng chống dịch bệnh, giám sát chặt chẽ các ca bệnh truyền nhiễm lây lan vào tỉnh; tăng cường các hoạt động kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm mùa Lễ hội và các sự kiện của tỉnh.

### **2. Công tác phòng chống dịch COVID-19**

#### **2.1. Tình hình chung dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh**

- Từ khi có dịch tháng 01/2020 đến 26/4/2021: Trải qua 03 đợt dịch với nhiều diễn biến nhưng với sự quyết liệt vào cuộc của cả hệ thống chính trị và đồng thuận của nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không ghi nhận ca bệnh COVID-19;

- Từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ tư): Tuyên Quang luôn duy trì là vùng xanh trong số ít tỉnh trên cả nước. Kiểm soát hiệu quả dịch bệnh số ca mắc trên địa bàn ghi nhận đến 31/10/2021 là 41 Bệnh nhân F0 (tại cộng đồng 02 ca, trong khu các ly tập trung 39 ca)<sup>7</sup>.

- Khi chuyển trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến mới, phức tạp số ca mắc tăng nhanh từ 01/11/2021 đến 31/12/2021 ghi nhận thêm 1.056 trường hợp mắc và 176 ca tại cộng đồng<sup>8</sup>; đặc biệt là tại huyện Lâm Bình dịch COVID-19 đã xảy ra trong trường THPT Lâm Bình khi được phát hiện (không rõ nguồn lây), đã có 648 ca ghi nhận từ nguồn lây này. Đến nay, tại huyện Lâm Bình cơ bản đã kiểm soát được tình hình, tuy nhiên tại huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang tiếp tục phát hiện nhiều ca F0 trong cộng đồng chưa rõ nguồn lây; trước tình hình dịch đang diễn biến phức tạp, cùng với sự xuất hiện của biến thể mới Omicron có khả năng lây lan rất nhanh, công tác phòng, chống dịch đang đặt trong tình trạng khẩn cấp.

<sup>6</sup>“Chương trình đầu tư và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” do ADB tài trợ giai đoạn 2019 - 2025; Dự án Chương trình Phát triển khu vực nông thôn tỉnh Tuyên Quang do Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) tài trợ.

<sup>7</sup> Ghi nhận tại cộng đồng Bệnh nhân (BN4191 – xã Yên Nguyên, Chiêm Hoá và BN 101262 – Tổ 9, Phường Tân Hà, TP Tuyên Quang) đã điều trị khỏi, tại trong khu cách ly tập trung là 39 bệnh nhân trong đó có 24 bệnh nhân nhập cảnh đón về cách ly tại tỉnh Tuyên Quang).

<sup>8</sup>. Tính đến 31/12/2021 cộng dồn tổng số ca mắc 1.097 bệnh nhân trong đó tại cộng đồng 178 ca; đang điều trị 283 bệnh nhân đã khỏi 813, 01 ca tử vong (Bn mắc tại huyện Lâm Bình, ngày 15/11/2021 chuyển BV Nhiệt đới TƯ do COVID/Đái tháo đường, nghiện rượu; Ngày 18/11/2021 tử vong do bệnh lý nền Đái tháo đường, suy kiệt/COVID-19); Trên địa bàn tỉnh hiện đang cách ly 880 ca F1 và 3.659 F2 (188 ca F1 phát sinh mới trong ngày 31/12/2021), trong đó: 802 người đang cách ly y tế tập trung, 4.017 có quyết định cách ly tại nhà).

## 2.2. Năng lực xét nghiệm

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có 04 máy, năng lực xét nghiệm 2.500 mẫu/ngày (*đang hoạt động 01 máy tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật và 03 máy của cơ sở y tế tư nhân - hỗ trợ khi cần thiết số mẫu vượt quá công suất hoặc triển khai khi lấy mẫu tại cộng đồng trong khoanh vùng, dập dịch*). Đã lắp đặt và đang tổ chức đấu thầu hoá chất vật tư, sinh phẩm cho 01 máy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh; đang hoàn thiện cơ sở vật chất, tiếp nhận 01 máy xét nghiệm tại Trung tâm y tế huyện Chiêm Hoá. Đến ngày 31/12/2021, tổng số mẫu đã lấy xét nghiệm 194.359 mẫu.

## 2.3. Công tác tổ chức cách ly y tế

- Toàn tỉnh có 04 cơ sở cách ly cấp tỉnh với tổng quy mô khoảng 700 người và 14 khu cách ly y tế cấp huyện với tổng quy mô khoảng 3000 người<sup>9</sup>. Thành lập cơ sở cách ly y tế tập trung phòng, chống COVID-19 do Công an tỉnh quản lý: Cơ sở dành cho cán bộ chiến sĩ lực lượng Công an tỉnh tại Nhà khách Minh Thanh Công an tỉnh Tuyên Quang; cơ sở cách ly y tế tập trung phòng, chống COVID-19 và cơ sở điều trị cho bệnh nhân mắc COVID-19 là can phạm, phạm nhân tại Trại tạm giam Công an tỉnh. Trong thời gian phòng, chống dịch tại huyện Lâm Bình đã thực hiện hiệu quả việc tổ chức cách ly tại cấp xã (địa điểm tại nhà văn hóa, trường học, trụ sở làm việc...), với 49 điểm cách ly tại xã. Tính đến ngày 31/12/2021, đã tổ chức cách ly y tế tập trung cho gần 14.000 người.

- Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội và Quân khu 2 về việc tiếp nhận, cách ly công dân Việt Nam có hoàn cảnh khó khăn cần thiết về nước qua sân bay Nội Bài, tỉnh Tuyên Quang đã tiếp nhận 07 đoàn công dân từ từ các nước nhập cảnh về cách ly tại Tuyên Quang<sup>10</sup>, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh xây dựng kế hoạch đưa các công dân hoàn thành cách ly về địa phương sau khi hoàn thành cách ly.

## 2.4. Năng lực điều trị

- Đã thành lập, hoạt động Bệnh viện điều trị F0 tại Bệnh viện Phổi (*quy mô 40 giường điều trị, 04 phòng áp lực âm; 60 giường cách ly bệnh nhân*), xây dựng phương án cụ thể đảm bảo sẵn sàng tiếp nhận điều trị khi có bệnh nhân dương tính với COVID-19, tối đa có thể 300 giường bệnh; Mở rộng cơ sở 2 thuộc Bệnh viện Phổi thu dung điều trị Bệnh nhân COVID-19 tại Trung tâm bảo trợ với công suất 200 giường bệnh; cơ sở 2 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh tại Trung Đoàn 247, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh trợ với công suất 300 giường bệnh;

<sup>9</sup>. Quy mô 620 giường (Bộ Chỉ huy Quân sự: 500, Hội Nông dân tỉnh: 40, Trường Trung cấp Nông dân, phân hiệu Tuyên Quang: 80).

<sup>10</sup>. Tổng số đón về 1.816 công dân, cụ thể Đoàn 1: 236 công dân, trong đó có 07 trường hợp dương; Đoàn 2: 303 công dân, trong đó có 05 trường hợp dương tính; Đoàn 3: 291 công dân, trong đó có 04 trường hợp dương tính; Đoàn 4: 221 công dân, trong đó có 08 trường hợp dương tính; Đoàn 5: 273 công dân, trong đó có 01 trường hợp dương tính; Đoàn 6: 234 công dân, trong đó có 02 trường hợp dương tính; Đoàn 7: 258 công dân (về nước ngày 19/12/2021).

- Các huyện, thành phố thành lập cơ sở 2 thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 trực thuộc Trung tâm Y tế huyện đảm bảo sẵn sàng tiếp nhận điều trị khi có bệnh nhân dương tính với COVID-19, từ 50 -100 giường bệnh điều trị F0 tầng 1, 2; tổng số giường điều trị F0 trên địa bàn toàn tỉnh hiện đáp ứng khoảng 1.200 -1500 giường bệnh;

Thực hiện nâng cấp, đầu tư, bổ sung thiết bị dự trữ oxy và hệ thống oxy trung tâm tại Bệnh viện Phổi, Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa trung tâm các huyện; thành lập Bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19 tại huyện Lâm Bình với quy mô 400 giường bệnh, với 02 cơ sở có thể tăng quy mô lên 600 giường trong thời gian cao điểm của dịch đã lập thêm cơ sở tại xã Phúc Yên để thu dung, điều trị F0 tại chỗ bảo đảm phù hợp với tình hình dịch bệnh và cấp độ dịch của huyện Lâm Bình (*cấp độ 4*). Riêng lực lượng Công an tỉnh đã thành lập sở điều trị bệnh nhân Covid-19 dành cho cán bộ chiến sĩ tại Bệnh viện Công an tỉnh với quy mô 40 giường bệnh.

- Xây dựng phương án, phê duyệt thành lập Bệnh viện dã chiến theo từng giai đoạn, cấp độ diễn biến dịch bệnh từ 300-500 và 1000 giường, chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, trang thiết bị, vật tư cần thiết, tối thiểu để đảm bảo cho hoạt động điều trị khi có bệnh nhân theo phân tầng điều trị và có phương án bổ sung nhân lực trang thiết bị, vật tư, thuốc theo tình hình diễn biến của dịch bệnh.

- Ủy ban nhân huyện, thành phố thành lập trên 50 Trạm Y tế lưu động và xây dựng kế hoạch đảm bảo oxy, cơ sở vật, bố trí phòng, khu vực cách ly điều trị an toàn và huy động nhân lực trong thực hiện nhiệm vụ điều trị và theo dõi cách ly. Chủ động tập huấn về xử trí cấp cứu, hồi sức cấp cứu và điều trị theo phân tầng bệnh nhân COVID-19.

- Công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế; đến ngày 31/12/2021, Bệnh viện Phổi và các cơ sở y tế đã điều trị khỏi bệnh cho 813 người mắc, riêng bệnh viện dã chiến huyện Lâm Bình điều trị khỏi bệnh cho 620 bệnh nhân.

## **2.5. Công tác tiêm phòng vắc xin**

Thực hiện chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực của ngành y tế, chính quyền cơ sở và đồng thuận của nhân dân;

Kịp thời phân bổ ngay vắc xin khi tiếp nhận từ Bộ Y tế, triển khai tiêm ngay với năng lực tiêm từ 20.000 đến 30.000 người/ngày và an toàn; đến 31/12/2021 Tuyên Quang là một trong 30 tỉnh có tỷ lệ bao phủ vắc xin cao trong cả nước (*Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1 cho 477.174/488.140 người, đạt 97,75 %; mũi 2 cho 458.474 người, đạt 93,92%; mũi 3 liều bổ sung và nhắc lại được 41.481 người; tiêm cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi: mũi 1 cho 69.829/71.806, đạt 97,33%, mũi 2 được 48.525 trẻ đạt 68%*).

Sau khi triển khai quyết liệt chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 từ ngày 07/12/2021 đến nay, tỉ lệ bao phủ vắc xin tăng cao<sup>11</sup>. Tuy nhiên, do tiến độ tiêm mũi 1, mũi 2 cho số đối tượng còn lại rất chậm, nguyên nhân do một số người có bệnh lý nền, tuổi cao chưa tiêm và đang trong vùng cách ly phong tỏa, Vì vậy Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch đẩy nhanh tiến độ tiêm mũi 2 đủ thời gian và tiêm vét đảm bảo hoàn thành cho 100% người từ 18 tuổi đủ điều kiện được tiêm 01 mũi vắc xin và trả mũi 2 đúng thời gian quy định và hoàn thành tiêm mũi 3 liều bổ sung và nhắc lại cho người đủ điều kiện xong trước ngày 31/3/2022.

## **2.6. Công tác huy động lực lượng phòng chống dịch COVID- 19**

Tỉnh đã huy động lực lượng hỗ trợ các tỉnh có dịch, tổng số có 222 cán bộ y tế đi hỗ trợ các tỉnh phòng chống dịch COVID - 19. Trong đó: Hỗ trợ tỉnh Bắc Giang 22 cán bộ y tế; hỗ trợ thành phố Hồ Chí Minh 65 cán bộ (chia thành 02 đợt); hỗ trợ tỉnh Bình Dương: 35 cán bộ; hỗ trợ thành phố Hà Nội: 100 cán bộ;

Ngoài ra, ngành Y tế huy động các đơn vị trực thuộc và các cơ sở y tế tư nhân cử viên chức hỗ trợ các huyện, thành phố trong phòng chống dịch COVID- 19.

## **3. Thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia**

### **3.1. Chương trình MTQG về Y tế - Dân số**

*a) Dự án phòng chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm với cộng đồng*

#### **\* Phòng chống Sốt rét**

Tình hình sốt rét trong ổn định, không có dịch, không có trường hợp tử vong; số người mắc sốt rét, điều trị sốt rét giảm; xét nghiệm 23,965 lam máu tìm KST Sốt rét. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, phòng chống véc tơ truyền bệnh bằng tấm màn và phun hóa chất diệt muỗi; không có trường hợp mắc bệnh sốt rét.

#### **\* Phòng chống bệnh Lao và ARI**

Các huyện/thành phố đều thực hiện đúng các quy định về quản lý thực hiện chương trình; Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo tuyến cho y tế cơ sở; thực hiện tốt việc cấp phát thuốc điều trị cho bệnh nhân ngoại trú;

Kết quả thực hiện: Số được khám Lao: 9,924 người; xét nghiệm 7,633 mẫu đờm, đạt 66,4% kế hoạch; phát hiện và đưa vào quản lý điều trị 147 ca mắc Lao mới có AFB (+);

Số trẻ mắc ARI: 80,830 trẻ; không có trẻ tử vong do ARI.

---

<sup>11</sup>. Người từ 18 tuổi trở lên: mũi 1 tăng từ 89% lên 97,7%; mũi 2 tăng từ 42,33% lên 94%. Người từ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 1 tăng từ 24,78% lên 97,3%.

### **\* Phòng chống bệnh phong**

Tiếp tục duy trì và củng cố kết quả loại trừ bệnh phong theo 4 tiêu chuẩn của Việt Nam; chăm sóc tàn tật cho 45 bệnh nhân; không phát hiện bệnh nhân mắc mới.

### **\* Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng**

Cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc thiết yếu cho cơ sở phục vụ cho quản lý điều trị BN; công tác quản lý bệnh nhân tâm thần được thực hiện thường xuyên, liên tục tại các đơn vị, bệnh nhân tâm thần đang quản lý được định kỳ thăm khám;

Quản lý 3,253 bệnh nhân (1,568 bệnh nhân Tâm thần phân liệt, 1,685 bệnh nhân động kinh); phát hiện 77 bệnh nhân mới (47 bệnh nhân Tâm thần phân liệt và 30 bệnh nhân động kinh); 2,343 bệnh nhân được điều trị ổn định.

### **\* Phòng chống sốt xuất huyết**

Công tác phòng chống bệnh sốt xuất huyết được hiện tốt. Tiếp tục chỉ đạo tuyến cơ sở thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo dịch. Thực hiện giám sát chặt chẽ ở cả 3 tuyến tỉnh - huyện - xã và đến tận thôn bản;

Kết quả giám sát ca bệnh ghi nhận 09 trường hợp sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh xã, phường điếm đến tận các thôn, xóm, tổ nhân dân.

### ***b) Tiêm chủng mở rộng***

Tổ chức tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; thực hiện tốt việc cung cấp vắc xin, dụng cụ và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không xảy ra tai biến;

Triển khai Kế hoạch chiến dịch tiêm bổ sung vắc xin Bại liệt (IPV) năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đúng theo quy định;

Tiêm chủng đầy đủ cho 12,652 trẻ dưới 01 tuổi, đạt 96,78% kế hoạch; tiêm UV2 cho 12,074 phụ nữ có thai, đạt 88,1% kế hoạch; tiêm viêm gan B liều sơ sinh cho 13,011 trẻ, đạt 93,0% kế hoạch; tiêm DPT bổ xung cho 12,262 trẻ 18 tháng tuổi, đạt 92,2% kế hoạch.

### ***c) Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em và Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em***

#### ***\* Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em***

Tổ chức triển khai các hoạt động nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong sơ sinh, giảm suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi, duy trì được các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ;

Triển khai có hiệu quả các đợt chiến dịch “Tăng cường tuyên truyền, vận động, lồng ghép dịch vụ Chăm sóc SKSS/KHHGD đến vùng đông dân cư, vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn” tại các xã khó khăn trên địa bàn tỉnh và giám sát chiến dịch theo kế hoạch. Chỉ đạo cơ sở đẩy mạnh hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về CSSKSS/KHHGD, tăng cường chăm sóc bà mẹ trước, trong và sau sinh. Chủ động xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát hỗ trợ tuyến y tế cơ sở. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS) được tăng cường ở tất cả các tuyến, thực hiện lồng ghép với các hoạt động của hội, đoàn thể các cấp. Công tác khám và quản lý thai nghén; chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh được duy trì có chất lượng<sup>12</sup>.

*\* Phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em*

Thực hiện tốt công tác giám sát dinh dưỡng tại các cơ sở, tuyên truyền về kiến thức dinh dưỡng trên cộng đồng; tổ chức giám sát muối Iod tại cộng đồng;

Tỷ lệ TE dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (cân nặng/tuổi) giảm xuống còn 13,1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể gầy còm (chiều cao/tuổi) giảm xuống còn 23,7%.

### **3.2. Chương trình bảo đảm chất lượng An toàn vệ sinh thực phẩm**

Tổ chức tốt các chiến dịch truyền thông dịp Tết Nguyên đán và các dịp Lễ hội, sự kiện diễn ra trong tỉnh;

Tăng cường công tác truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) trên các phương tiện thông tin đại chúng; tham mưu xây dựng và triển khai công tác hậu kiểm chất lượng, giám sát các môi nguy cơ ô nhiễm thực phẩm;

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng ATVSTP trên địa bàn toàn tỉnh;

Kiểm tra, giám sát tại 2,209 cơ sở, đạt 91,3% kế hoạch; xử lý 196 cơ sở vi phạm các quy định về ATVSTP; triển khai việc thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 121 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thành phố, đạt 91,3% kế hoạch.

Trong năm xảy ra 04 vụ ngộ độc thực phẩm với 43 người mắc, có 01 trường hợp tử vong.

### **3.3. Chương trình Phòng chống HIV/AIDS**

Duy trì chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Thành phố, huyện Sơn Dương, Chiêm Hóa và huyện Yên Sơn; duy trì hoạt động tại 45 xã điểm, xét nghiệm 24,075 mẫu máu nhằm phát hiện HIV; phát hiện 37 bệnh nhân mới, đưa 37 bệnh nhân mới vào điều trị bằng thuốc ARV; hiện tại có 909 bệnh nhân đang điều trị bằng ARV;

<sup>12</sup> Tỷ lệ phụ đẻ được khám thai 3 lần/ 3 kỳ đạt 88,4%; tỷ lệ phụ nữ đẻ được cán bộ y tế đỡ đạt 99,9%; tỷ suất tử vong trẻ em < 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 2,7‰; tỷ suất tử vong trẻ em < 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống là 4,0‰.



Tính đến thời điểm hiện tại, lũy tích người nhiễm HIV/AIDS phát hiện là 2,515 người; số lũy tích tử vong do HIV/AIDS là 865 người.

### **3.4. Chương trình Dân số- KHHGD**

Tiếp tục phổ biến các Văn bản, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác Dân số-KHHGD; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn, biện pháp giảm sinh con thứ 3 trên địa bàn toàn tỉnh; phối hợp với các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện các dịch vụ KHHGD đảm bảo đúng kỹ thuật chuyên môn;

Tiếp tục thực hiện Đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh; duy trì công tác tuyên truyền vận động kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép với thực hiện dịch vụ sức khỏe sinh sản tại cộng đồng. Đảm bảo cung cấp đầy đủ các phương tiện tránh thai cho các địa phương, giúp duy trì việc cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện mới các biện pháp tránh thai hiện đại: 23,002 ca. Trong đó: đình sản nữ: 35 ca; dụng cụ tử cung: 4,370 ca; Bao cao su: 6,588; Thuốc uống tránh thai: 8,532; thuốc tiêm tránh thai: 3,225; thuốc cấy tránh thai: 252.

## **II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH**

### **1. Khám chữa bệnh bằng Y học hiện đại**

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải, nâng cao chất lượng dịch vụ các tuyến. Tổ chức kiểm tra giám sát công tác khám chữa bệnh ở một số Bệnh viện, Trạm Y tế xã nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác khám chữa bệnh, đặc biệt là khám chữa bệnh BHYT thanh toán theo giá dịch vụ y tế mới; tiếp tục triển khai các chuyên môn, kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số Trung tâm Y tế huyện;

Các cơ sở khám chữa bệnh đã tích cực chuẩn bị cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị, vật tư, xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng đối phó với tình hình dịch bệnh COVID-19 gây ra;

Chỉ đạo các bệnh viện kiện toàn các đội cấp cứu lưu động, các điều kiện về nhân lực, ô xy y tế, trang thiết bị thuốc và cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh cũng như thảm họa thiên tai; thực hiện quy chế cấp cứu, quy chế chăm sóc người bệnh và kiểm soát nhiễm khuẩn, thực hiện kiểm tra giám sát kết quả thực hiện các đơn vị;

Tổng số lượt khám bệnh đạt 1,097,004 lượt người. Trong đó: Bệnh viện tuyến tỉnh: 229,495 lượt, Trung tâm Y tế huyện: 403,531 lượt, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 51,399 lượt, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 412,579.

Công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 91,3%, Trung tâm Y tế huyện: 87,8% và Bệnh viện Đa khoa khu vực: 69,2%;

Ngày điều trị trung bình tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 7,3 ngày, Trung tâm Y tế huyện: 5,4 ngày, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 5,4 ngày.

## **2. Khám, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030;

Hệ thống khám chữa bệnh Y Dược cổ truyền tiếp tục được củng cố phát triển ở cả 3 cấp (tỉnh- huyện và xã). Bệnh viện Y Dược cổ truyền là đầu mối để triển khai thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu về YHCT, các Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện đều có khoa YHCT phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tuyến xã đều có vườn thuốc Nam vừa để làm mẫu cho người dân, vừa là nơi khai thác các vị thuốc phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Việc triển khai nghiên cứu khoa học, kế thừa, ứng dụng phương pháp hay đang tiếp tục được áp dụng tại một số Bệnh viện tuyến tỉnh, huyện; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán, khám chữa bệnh bằng YHCT<sup>13</sup>.

## **3. Khám, chữa bệnh Phục hồi chức năng (PHCN)**

Từng bước củng cố, phát triển mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng và nâng cao chất lượng dịch vụ PHCN; tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật;

Bệnh viện PHCN Hương Sen thường xuyên chỉ đạo và giám sát các đơn vị tuyến dưới về chuyên môn nghiệp vụ về công tác khám, chữa bệnh PHCN, đưa các kỹ thuật mới về PHCN trong khám và điều trị tại bệnh viện và tăng cường công tác PHCN dựa vào cộng đồng<sup>14</sup>.

## **4. Công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Phương Bắc**

Là Bệnh viện Đa khoa tư nhân đầu tiên của tỉnh Tuyên Quang, diện tích xây dựng 50.000 m<sup>2</sup>, với 3 toà nhà; là bệnh viện ngoài công lập tương đương hạng III, với 350 giường bệnh gồm 11 khoa chuyên môn, 04 phòng chức năng; gồm 375 người làm việc, được trang bị nhiều trang thiết bị hiện đại như: Máy chụp cộng hưởng từ 1,5 Tesla, máy chụp CT Scanner 32 dãy, 128 dãy và 256 dãy, máy chụp X-Quang tuyến vú Mamography 3D, máy siêu âm màu 5D, siêu âm đàn hồi mô...v.v...;

Bệnh viện đã triển khai một số kỹ thuật chuyên môn mới như: Xét nghiệm khẳng định COVID-19 bằng phương pháp PCR - real time; nội soi phế quản, các phẫu thuật nội soi niết niệu.

Trong năm khám chữa bệnh 111,977 lượt, điều trị nội trú 13,980 lượt; công suất sử dụng giường bệnh đạt 67%; ngày điều trị trung bình đạt 6,6 ngày.

<sup>13</sup> Trong năm có 350,244 lượt người khám bệnh bằng phương pháp Y học cổ truyền; điều trị nội trú: 23,408; điều trị ngoại trú: 49,900; dùng thuốc Nam: 193,096.

<sup>14</sup> Trong năm có 4,174 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện, công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện đạt 75.2%, ngày điều trị trung bình đạt 13,2 ngày;

- Về công tác PHCN dựa vào cộng đồng: Số NKT được khám sức khỏe năm 2021: 46.705 người; tổng số Số người khuyết tật đưa vào quản lý: 45.204 người.

### III. CÔNG TÁC KHÁC

#### 1. Công tác Dược - Trang thiết bị vật tư Y tế

Về cơ bản thị trường dược phẩm được kiểm soát, đáp ứng đủ thuốc cung ứng cho các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu điều trị của nhân dân, đảm bảo đủ thuốc phục vụ phòng chống dịch bệnh, thiên tai, lũ lụt; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, nhất là phòng chống dịch COVID-19; hệ thống cung ứng thuốc phủ rộng; chất lượng thuốc đã được quản lý chặt chẽ và toàn diện ở tất cả các khâu từ bảo quản, lưu thông, phân phối, bán buôn, bán lẻ;

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định về quản lý dược, mỹ phẩm; hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc tại các cơ sở điều trị và cơ sở bán lẻ; Tổ chức các lớp tập huấn và triển khai phần mềm quản lý thuốc bán lẻ theo đơn tại các hiệu thuốc, đại lý thuốc trên địa bàn toàn tỉnh;

Giám sát công tác mua thuốc, dược liệu, vật tư, sinh phẩm và hóa chất xét nghiệm cho các cơ sở y tế công lập trong tỉnh, đảm bảo việc đấu thầu thực hiện đúng theo quy định;

Tăng cường hướng dẫn, quản lý và giám sát việc mua sắm và bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn tại các đơn vị trực thuộc đảm bảo theo đúng quy định.

#### 2. Công tác Thanh tra Y tế

*Công tác thanh tra, kiểm tra:* Ban hành 02 Quyết định thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế đối với 05 phòng khám đa khoa ngoài công lập có khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, trong đó 03 phòng khám trên địa bàn huyện Hàm Yên, 02 phòng khám trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; xây dựng 02 Kế hoạch thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định nêu trên.

*Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Trong kỳ báo cáo, Sở Y tế tiếp nhận 26 đơn, trong đó 11 đơn kiến nghị phản ánh, 10 đơn khiếu nại; 05 đơn tố cáo.

+ Kết quả giải quyết đơn kiến nghị phản ánh: Đã giải quyết 11 đơn kiến nghị phản ánh.

+ Kết quả giải quyết đơn khiếu nại: Đã xem xét chuyên 8 đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định; đang thụ lý giải quyết 02 đơn khiếu nại lần 2 theo thẩm quyền;

+ Kết quả giải quyết đơn tố cáo: Đã giải quyết xong 01 đơn tố cáo, đang xem xét giải quyết 04 đơn tố cáo theo thẩm quyền.

Công tác phòng, chống tham nhũng: Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc các đơn vị tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện công khai, minh bạch trong các hoạt động; không phát hiện đơn vị, cá nhân nào có dấu hiệu tham nhũng.

### **3. Công tác Tổ chức cán bộ**

Xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Y tế theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 24/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;

Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị thi tuyển chức danh Lãnh đạo tại Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Y Dược cổ truyền và Trung tâm Pháp Y;

Thực hiện hướng dẫn việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế từ hạng IV lên hạng III, văn phòng đã tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp có 209 viên chức đủ điều kiện thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng III;

Thực hiện tuyển dụng viên chức Y tế xã phường thị trấn, thực hiện quy trình xét tuyển và hành quyết định tuyển dụng cho 287 người trúng tuyển của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; đã thực hiện các quy trình xét tuyển và ban hành tuyển dụng 192 viên chức trúng tuyển tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Thực hiện xét, nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm vượt khung cho công chức, viên chức 747 người;

Cử đi đào tạo nâng cao trình độ cho: 266 người đi đào tạo (03 Cao đẳng; 03 Đại học; 01 CKI; 259 đại học);

Phối hợp với các phòng và tương đương thuộc Sở thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19 tại các huyện, thành phố và hỗ trợ các tỉnh theo quy định;

Trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho viên chức và người lao động đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác phòng chống dịch COVID-19.

### **4. Công tác Kiểm nghiệm Dược phẩm**

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thực hiện tốt công tác tham mưu về kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường, kịp thời phát hiện và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng; triển khai thực hiện Thử nghiệm thành thạo nội bộ, đánh giá tay nghề kiểm nghiệm viên;

Phân tích, đánh giá chất lượng tại La-bo nhằm phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng lưu hành trên thị trường. Số điểm kiểm tra, giám sát tại cơ sở: 328/320 điểm, vượt kế hoạch 102,5%; tổng số mẫu được lấy tại cơ sở đem về để xác định chất lượng là 550/557 mẫu, đạt 101,2% kế hoạch. Thông qua hoạt động giám sát, Trung tâm đã phát hiện được 4 cơ sở có vi phạm;

Trong năm kiểm nghiệm 557/550 mẫu thuốc, đạt 101,2% kế hoạch; phân tích mẫu tại Labo phát hiện được 01 mẫu thuốc không đạt chất lượng.;

Tiếp tục duy trì hoạt động của phòng thử nghiệm theo các qui định của ISO IEC 17025-2017 và các qui định khác nhằm tiếp tục nâng cao năng lực của phòng thử nghiệm.

## **5. Công tác Giám định**

Phối hợp tốt với các ngành chức năng như Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh... làm tốt công tác Giám định Y khoa và Pháp Y. Tất cả các vụ việc giám định đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về giám định tư pháp, đảm bảo tính khoa học, chính xác, khách quan, kịp thời đáp ứng được thời gian và nội dung yêu cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

### **5.1. Giám định Y khoa**

Tổ chức giám định cho 888 đối tượng. Trong đó: Khám sức khỏe người nghỉ hưu trí: 284; khám khuyết tật: 507; khám tai nạn lao động: 59; giám định chất độc hóa học: 30; khác: 08.

### **5.2. Giám định pháp Y**

Tổng số trường hợp giám định: 184 vụ. Trong đó: Giám định tổn hại sức khỏe: 129 vụ; giám định pháp y tình dục: 54 vụ, nguyên nhân khác: 01 vụ.

## **6. Công tác Truyền Thông - Giáo dục sức khỏe**

Trung tâm Truyền thông- GDSK phối hợp với các cơ quan, ban ngành tổ chức tốt các đợt chiến dịch truyền thông; nội dung truyền thông tập trung vào định hướng truyền thông của ngành như: tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về Y tế<sup>15</sup>.

<sup>15</sup> Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Tuyên Quang duy trì hoạt động tuyên truyền trên đài truyền hình: 62 tin, bài; 45 phóng sự; 12 chuyên mục về y tế sức khỏe và chuyên mục về chương trình mục tiêu y tế; xây dựng 2 tạp chí sức khỏe và tin bài phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành và hoạt động của các chương trình y tế. Phối hợp với Báo Tuyên Quang xây dựng 12 chuyên trang, chuyên mục trên Báo Tuyên Quang và 12 chuyên trang trên Báo Tuyên Quang điện tử. Phối hợp với các phóng viên viết và đăng tải tin bài phản ánh hoạt động của ngành y tế, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Trong năm 2021 có: 48 bài, 73 tin, 47 ảnh được đăng tải trên Báo Tuyên Quang, Báo Tuyên Quang điện tử, phản ánh kịp thời các hoạt động của ngành Y tế. Trung tâm đã hoàn thành việc in ấn và phát hành 6 số Bản tin Y tế Tuyên Quang và 2 số Bản tin Y tế - Dân số.

Tập huấn kiến thức phòng chống tác hại thuốc lá cho đội ngũ truyền thông viên cơ sở của 2 huyện Yên Sơn và Sơn Dương.

## **7. Các dự án Hỗ trợ Y tế và đầu tư phát triển và Công tác quản lý tài chính**

### **7.1. Các dự án Hỗ trợ Y tế và đầu tư phát triển**

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết triển khai “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” vay vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### **7.2. Công tác quản lý tài chính**

Tổng hợp, phân tích, đánh giá hoạt động tài chính y tế, đề xuất phương án và biện pháp nhằm từng bước đổi mới cơ chế quản lý tài chính, xây dựng cơ chế hoạt động cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Sở Y tế đã chủ động và phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán ngân sách kinh phí xây dựng sự nghiệp y tế, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét quyết định cụ thể ngân sách chi cho sự nghiệp y tế ngay từ đầu năm;

Cập nhật, phổ biến và tổ chức thực hiện kịp thời các Văn bản, chế độ, chính sách tài chính và kế toán của Nhà nước ban hành. Các đơn vị thực hiện công tác quản lý tài chính và kế toán theo quy định hiện hành;

Phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực dự phòng, điều trị và lĩnh vực khác; đảm bảo kinh phí phục vụ chính sách BHYT đối với người nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định;

Thực hiện công khai dự toán hàng năm đúng với quy định; tổ chức xét duyệt quyết toán và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; tổ chức rút kinh nghiệm những sai sót, tồn tại sau kết quả xét duyệt quyết toán;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy nhanh tiến độ thực hiện tự chủ trong các cơ sở sự nghiệp công lập.

## **8. Công tác quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân**

Hệ thống y tế tư nhân được khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân trong việc lựa chọn, tiếp cận các dịch vụ y tế. Hoạt động của các phòng khám tuân thủ theo quy định của pháp luật về khám bệnh chữa bệnh, quy chế chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế. Các phòng khám tư nhân trên địa bàn tỉnh đã góp phần không nhỏ vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh; chia sẻ công tác khám bệnh, chữa bệnh và phòng bệnh với hệ thống y tế công lập;

Phối hợp với các Phòng Y tế trong công tác quản lý, thẩm định và cấp phép hành nghề Y, Dược. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở hành nghề Y, Dược trên địa bàn các huyện/thành phố, thanh tra đột xuất khi phát hiện các cơ sở có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính về lĩnh vực cấp phép hành nghề Y, Dược để cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả công tác quản lý; thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, cấp mới và gia hạn các loại chứng chỉ, giấy phép hành nghề;

Tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề Y, Dược và giấy phép hoạt động cho các cơ sở hành nghề tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

## **9. Thực hiện Tiêu chí Quốc gia về Y tế xã**

Ngành đã chủ động phối hợp với các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện công tác Tiêu chí quốc gia về y tế;

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch về Xây dựng các xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về Y tế xã tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025;

Trong năm 2021, công tác thực hiện Tiêu chí quốc gia Y tế xã được các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo; tại các xã đăng ký thực hiện đạt Tiêu chí đã được UBND huyện tăng cường hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; Trung tâm Y tế, bệnh viện huyện đã phân công cán bộ trực tiếp xuống xã để chỉ đạo các Trạm Y tế;

Kết quả thực hiện Tiêu chí quốc gia về Y tế tại các huyện, thành phố như sau: Tổng số xã đạt Tiêu chí: 123/138 (đạt tỷ lệ 89,1%), trong đó: Huyện Lâm Bình: 10/10 xã, thị trấn; Thành phố Tuyên Quang: 15/15 xã, phường; huyện Yên Sơn: 27/25 xã, thị trấn; huyện Hàm Yên: 16/18 xã, thị trấn; huyện Sơn Dương: 25/31 xã, thị trấn; huyện Na Hang: 10/12 xã, thị trấn và huyện Chiêm Hoá: 22/24 xã, thị trấn.

## **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. ƯU ĐIỂM**

Năm 2021, tuy còn nhiều khó khăn như: Tình hình dịch bệnh COVID - 19 diễn biến phức tạp; cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ y tế và cán bộ có trình độ trên đại học chuyên ngành y, dược sĩ, bác sĩ còn thiếu, nhất là ở tuyến cơ sở; cơ chế chính sách, nguồn đầu tư cho y tế vẫn còn ở mức thấp so với yêu cầu... nhưng Ngành Y tế đã nỗ lực, đoàn kết, nhất trí tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác y tế đạt kết quả tốt;

Đã tham mưu kịp thời các kế hoạch và triển khai các hoạt động thích ứng linh hoạt, an toàn, vừa tích cực kiểm soát phòng chống dịch có hiệu quả, vừa thực hiện tốt công tác KCB, đáp ứng nhu cầu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Các cơ sở điều trị thực hiện tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân. Duy trì các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện được chuyển giao từ những năm trước;

Duy trì công tác khám chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi. Các bệnh viện triển khai công tác quản lý chất lượng bệnh viện nhằm tăng tỷ lệ hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú;

Cơ bản đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu phục vụ phòng bệnh, chữa bệnh đến tận vùng sâu, vùng xa và trong các tình huống thiên tai, thảm họa. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý phục vụ cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Công tác khám, chữa bệnh: Toàn bộ các chỉ tiêu về khám, chữa bệnh đều giảm so với năm 2020, đặc biệt là nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị y tế giảm nhiều, trong khi mức chi tăng cao để phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch bệnh. Vì thế, việc thực hiện tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp y tế gặp nhiều khó khăn, một số đơn vị sẽ không đảm bảo tự chủ chi thường xuyên, thu nhập của cán bộ y tế toàn ngành giảm nhiều.

Một số nhiệm vụ trọng tâm, kế hoạch, đề án, chương trình của ngành y tế chậm tiến độ do phải tập trung nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất và thời gian cho công tác phòng, chống dịch COVID-19;

Công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới của toàn ngành y tế không hoàn thành kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của dịch, bệnh COVID-19 (các bệnh viện tuyến trung ương không mở lớp đào tạo và nhân lực của các cơ sở y tế trong tỉnh phải tập trung cho công tác phòng, chống dịch).

Trung tâm Y tế tuyến huyện thiếu nhà làm việc, khu vực điều trị xuống cấp, chật chội; nhiều Trạm Y tế xuống cấp không đủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất - trang thiết bị y tế để đạt tiêu chí quốc gia Y tế xã;

Một số cơ sở chưa có nguồn đầu tư xây dựng mới: Khối điều trị Trung tâm Y tế huyện Yên Sơn, Bệnh viện PHCN Hương Sen, Bệnh viện ĐKKV Kim Xuyên.

## **Phần II**

### **PHƯƠNG HƯỚNG; NHIỆM VỤ NĂM 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021- 2025); dự báo là năm có nhiều khó khăn, thách thức do đại dịch COVID- 19, ảnh hưởng tới hoạt động chung của toàn ngành Y tế. Cán bộ toàn ngành cần nỗ lực khắc phục khó khăn; tổ chức thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế để đạt các mục tiêu và nhiệm vụ của Ngành, cụ thể như sau:



## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Chủ động tập trung cao các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng trong cộng đồng; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về y tế; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn về khám chữa bệnh, phòng bệnh ở các tuyến; kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện có hiệu quả công tác dân số - KHHGD; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư, vắc xin, sinh phẩm y tế đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh và sử dụng thuốc an toàn hợp lý; đổi mới cơ chế hoạt động, thực hiện tự chủ tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính y tế và tích cực tranh thủ các nguồn lực đầu tư cho y tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, thanh toán BHYT.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Triển khai thực hiện Quy hoạch Phát triển sự nghiệp y tế trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang làm định hướng cơ bản phát triển hệ thống, mạng lưới y tế;

Tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức mạng lưới Ngành Y tế; tiếp tục đầu tư để nâng cao năng lực y tế cơ sở; ưu tiên vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;

Đẩy mạnh các hoạt động Y tế dự phòng, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID- 19 và chăm sóc sức khỏe ban đầu. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; đẩy mạnh thực hiện Bộ Tiêu chí quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2025;

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; tăng cường các giải pháp nhằm đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh; triển khai các biện pháp nhằm giảm quá tải bệnh viện;

Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế, đặc biệt là nguồn nhân lực kỹ thuật cao;

Tích cực triển khai thực hiện việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm; chủ động trong việc triển khai thực hiện phương án tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường nâng cao năng lực quản lý về kinh tế y tế trong toàn Ngành.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Công tác quản lý nhà nước**

### **1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành**

- Chủ động và tập trung cao cho công tác tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác nhằm thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19. Đồng thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

- Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tránh tư tưởng chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII; Đại hội Đảng bộ các cấp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ có hiệu quả; nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật và chất lượng phục vụ nhân dân; phát huy dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển ngành y tế tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **1.2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, tập trung vào các lĩnh vực: An toàn vệ sinh thực phẩm; hành nghề y, y học cổ truyền, hành nghề dược, kinh doanh mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm; quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT; công tác quản lý dược, trang thiết bị y tế; thực hiện chính sách pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng chống tham nhũng.

### **1.3. Quản lý hành nghề y, dược**

- Tiếp tục triển khai thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề y, dược; giấy phép hoạt động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc, trang thiết bị y tế; giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc”, cấp phép các đoàn khám chữa bệnh nhân đạo theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hành nghề y, dược tại các cơ sở y, y học cổ truyền, dược, thẩm mỹ trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm pháp luật về hành nghề y, dược.

#### **1.4. Cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin**

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tiếp tục tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán BHYT, tiêm chủng mở rộng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, trong đó tập trung một số nhiệm vụ: Tăng tỷ lệ giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; các cơ sở khám chữa bệnh công lập mở rộng thực hiện thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; tiếp tục triển khai bệnh án điện tử tại một số bệnh viện, trung tâm y tế huyện; tiếp tục thuê phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử cho các huyện/thành phố, đảm bảo kết nối liên thông với phần mềm quản lý khám chữa bệnh, tiêm chủng vắc xin; tiếp tục triển khai kết nối mạng để quản lý hoạt động kinh doanh thuốc trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh triển khai các hoạt động của Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin ngành y tế.

#### **2. Phát triển mạng lưới y tế**

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 21/5/2018 thực hiện Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang trong tình hình mới” theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tiếp tục phát triển một số cơ sở y tế ngoài công lập, dự kiến thành lập mới 01 bệnh viện tư nhân.

#### **3. Công tác tổ chức cán bộ và đào tạo phát triển nhân lực y tế**

- Tiếp tục triển khai hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế theo Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tăng cường đào tạo kỹ thuật mới, nhất là kỹ thuật hồi sức cấp cứu, lọc máu, ECMO, thở máy cho cán bộ y tế phục vụ công tác cấp cứu, điều trị bệnh nhân COVID-19 và các bệnh khác.

- Tiếp tục thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ để đào tạo, chuyển giao kỹ thuật nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Chỉ đạo các TTYT huyện/thành phố phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn tiếp tục củng cố hoạt động và đào tạo chuyên môn cho nhân viên y tế thôn bản.

## **4. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn y tế và dân số - kế hoạch hoá gia đình**

### **4.1. Truyền thông giáo dục sức khoẻ**

- Tiếp tục duy trì tăng cường truyền thông để các cơ sở y tế và nhân dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch của Ban Chỉ đạo các cấp, trong đó duy trì thực hiện nghiêm túc thông điệp “5K”.

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của mọi người dân về lối sống, hành vi ảnh hưởng đến sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản; rèn luyện thể dục - thể thao nâng cao sức khỏe. - Chỉ đạo các đơn vị trong ngành y tế tăng cường truyền thông trên các phương tiện sẵn có tại đơn vị như: Website của đơn vị, truyền thông qua mạng internet, truyền thông trực tiếp. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan truyền thông (Đài, Báo, các cơ quan thông tin đại chúng) xây dựng các thông điệp, nội dung truyền thông về chủ trương chính sách của ngành y tế, về hoạt động của đơn vị, trong đó có cả những sự cố y khoa nhằm định hướng thông tin kịp thời, chính xác.

### **4.2. Y tế dự phòng**

- Chủ động các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và các dịch bệnh khác; phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng. Nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin phòng COVID-19 để đạt miễn dịch cộng đồng, trong đó hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 12- 17 tuổi, triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em dưới 12 tuổi và triển khai tiêm nhắc lại mũi 3 vắc xin COVID-19 theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Củng cố hệ thống tiêm chủng mở rộng tại tỉnh để duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin cơ bản trẻ em. Duy trì kết quả loại trừ sốt rét, bệnh phong cấp tính theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành và các địa phương trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm. Duy trì, củng cố hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm tại các tuyến; phát hiện sớm, can thiệp kịp thời khi có vụ ngộ độc thực phẩm; công khai đường dây nóng về ATTP; kịp thời tiếp nhận, giải quyết dứt điểm những phản ánh, tố cáo về tình trạng mất ATTP thuộc trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư và giảm tỷ lệ mắc mới. Mở rộng các dịch vụ khám, tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV để giới thiệu tiếp cận sớm điều trị ARV. Mở rộng tiếp nhận người nghiện chích ma túy vào điều trị tại các cơ sở Methadone.

- Thực hiện quản lý sức khỏe của người dân bằng hệ thống phần mềm quản lý sức khỏe điện tử. Thường xuyên cập nhật thông tin, chỉ số sức khỏe, liên thông dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin phòng bệnh.

### **4.3. Khám, chữa bệnh**

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, phấn đấu tất cả cơ sở khám, chữa bệnh nâng điểm chất lượng theo tiêu chí của Bộ Y tế.

- Các cơ sở y tế thực hiện tốt việc phân luồng khám sàng lọc để phát hiện bệnh nhân COVID-19; thường xuyên đánh giá, chấm điểm tiêu chuẩn bệnh viện an toàn COVID-19, phấn đấu không để lây lan dịch bệnh trong cơ sở khám, chữa bệnh. Đồng thời triển khai hiệu quả đề án khám chữa bệnh từ xa để giải quyết điều trị ngoại trú một số bệnh nhân trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19.

- Triển khai một số kỹ thuật mới, kỹ thuật cao tại tỉnh: Kỹ thuật ECMO, lọc máu liên tục để hồi sức, điều trị bệnh nhân COVID-19 và một số bệnh khác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; kỹ thuật thận nhân tạo tại một số Trung tâm Y tế huyện và bệnh viện tư nhân;

- Các bệnh viện, Trung tâm Y tế tăng cường thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn môi trường bệnh viện; xây dựng cơ sở y tế Xanh - Sạch - Đẹp, thân thiện với môi trường theo Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 15/7/2016 của Bộ Y tế.

- Các cơ sở khám chữa bệnh tiếp tục xây dựng quy trình chuyên môn theo Quyết định 4068/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế và tổ chức thực hiện; thường xuyên quan tâm thực hiện nghiêm các quy định về chuyên môn y tế và phòng, tránh tai biến y khoa.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR).

- Đẩy mạnh công tác phát triển y dược cổ truyền, đẩy mạnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, chăm sóc sức khỏe.

### **4.4. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình**

- Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Tiếp tục ưu tiên thực hiện các mục tiêu: Giảm tỷ lệ sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh và nâng cao chất lượng dân số;

Mở rộng cung cấp các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sớm một số bệnh, tật trước khi sinh và sơ sinh, dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân. Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và tại các cơ sở y tế.

- Thúc đẩy các can thiệp nhằm cải thiện tốt sức khỏe bà mẹ và trẻ em, giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh; tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình chuyên môn để phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh, trong đó chú trọng đến hoạt động quản lý sức khỏe bà mẹ, trẻ em ở tuyến y tế cơ sở, nhất là tuyến xã. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.

### **5. Dược, trang thiết bị y tế và công trình y tế**

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu cho nhu cầu khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả và việc thực hiện quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn tại các cơ sở khám, chữa bệnh và các cơ sở kinh doanh thuốc;

Tăng cường hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc, theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện các chương trình chuẩn hóa và quản lý chất lượng thuốc: GMP, GLP, GSP, GDP, GPP.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng thuốc, mỹ phẩm lưu hành trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời thuốc, mỹ phẩm nhập lậu, thuốc giả, không rõ nguồn gốc, không đạt tiêu chuẩn chất lượng;

Tăng cường quản lý nguồn gốc và chất lượng thuốc đông dược và dược liệu tại các cơ sở kinh doanh và sử dụng thuốc.

- Tiếp tục thực hiện đấu thầu trang thiết bị y tế theo Thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế Quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

- Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư mua sắm trang thiết bị và cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các đơn vị y tế các tuyến nhằm phục vụ phát triển kỹ thuật và chất lượng hoạt động chuyên môn.

- Về cơ sở hạ tầng y tế:
  - + Triển khai dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm.
  - + Tiếp tục triển khai các dự án: Dự án xây dựng khối nhà thuộc Bệnh viện Y Dược cổ truyền;
  - + Chuẩn bị các điều kiện cần thiết xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các trạm y tế thuộc Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á - ADB.

## **6. Tài chính y tế**

- Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tập trung triển khai thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.
- Triển khai thanh toán khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất theo Thông tư 04/2021/TT-BYT ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo định suất.
- Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và tư nhân, tăng cường các giải pháp củng cố hoạt động quản lý khám chữa bệnh BHYT nhằm hạn chế tối đa tình trạng vượt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo.

## **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ**

Đề nghị Bộ Y tế; Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm đề xuất với Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương hỗ trợ Ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ tỉnh Tuyên Quang xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, bảo đảm thực hiện tốt công tác y tế và phòng, chống dịch, các nội dung đề xuất như sau:

### **1. Đầu tư cơ sở hạ tầng y tế**

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng Trung tâm Y tế các huyện: Yên Sơn, Hàm Yên và xây dựng Bệnh viện Đa khoa khu vực Kim Xuyên.
- Hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

### **2. Hỗ trợ y tế cơ sở tỉnh Tuyên Quang thực hiện công tác phòng, chống dịch do COVID-19**

- Hỗ trợ kinh phí mua vật tư, thiết bị phòng, chống dịch cho trạm y tế tuyến xã/phường.

- Hỗ trợ kinh phí mua bổ xung trang thiết bị, phương tiện phòng, chống dịch cho các đơn vị y tế tỉnh Tuyên Quang.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác Y tế năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Sở Y tế./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- Tỉnh ủy Tuyên Quang;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KH-TC. Dương.

(Báo cáo)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thành Hưng**